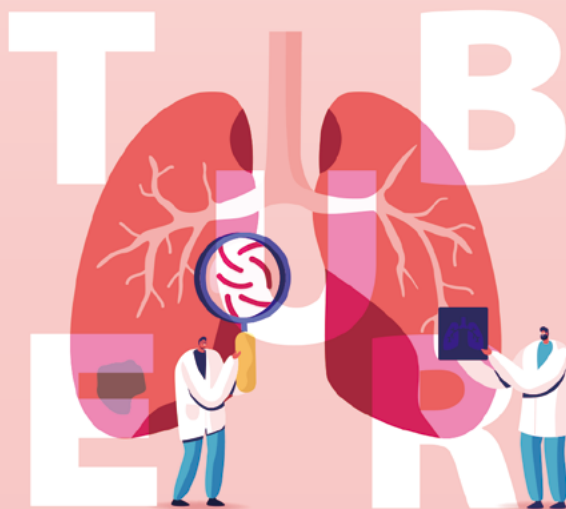




결핵 바로 알기 A to Z

TÌM HIỂU VỀ BỆNH LAO



이 책자는 대한민국 내 체류외국인 수가 점차 늘어남에 따라
외국인 대상으로 결핵에 대한 이해를 돕기 위해 제작되었습니다.

* 한국의 체류 외국인 수 : 약 250만 명(2019년 기준)

2016년부터 결핵고위험국가 출신 국민들에 대해서는 사증 변경(단기 ▶ 장기) 및
체류 연장 시에 결핵검진을 의무적으로 실시해야 합니다.

결핵에 대한 올바른 이해와 검진을 통해 결핵을 예방하시기 바랍니다.

※ 검진·치료기관 안내 : 법무부

Tài liệu hướng dẫn này được xuất bản để giúp người nước ngoài hiểu thêm về bệnh lao trong bối cảnh số lượng người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc đang dần tăng lên.

* **Số lượng người nước ngoài đang cư trú tại Hàn Quốc** : Khoảng 2,5 triệu người (tính đến năm 2019)

Từ năm 2016, công dân đến từ các quốc gia có tỷ lệ mắc bệnh lao cao bắt buộc phải xét nghiệm bệnh lao khi thay đổi Visa (Ngắn hạn ▶ Dài hạn) và gia hạn thời gian lưu trú.

Kính mong quý vị đồng hành trong công tác phòng ngừa bệnh lao bằng cách tìm hiểu về bệnh và xét nghiệm y tế theo quy định.

※ **Hướng dẫn về cơ quan xét nghiệm, điều trị** : Bộ Tư pháp



CONTENTS

01



— 외국인 대상 결핵 정책 소개

- 06 결핵고위험국가(총 35개)
- 08 결핵고위험국가(주요 10개국) 결핵 발생률
- 10 외국인 결핵관리정책

— 결핵이란?

- 16 결핵의 정의
- 18 결핵 검진 종류
- 20 결핵 검진 방법 1 _ 흉부 X선 검진
- 22 결핵 검진 방법 2 _ 객담(가래)검사
- 26 결핵 치료 및 예방접종(BCG)
- 28 잠복결핵감염
- 30 잠복결핵감염 검사 방법
- 32 다제내성결핵

— 결핵환자 발생에 따른 조치

- 36 결핵역학조사
- 38 가족접촉자 검진이란?

03



— GIỚI THIỆU CHÍNH SÁCH VỀ BỆNH LAO ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

- 07 Các quốc gia có tỷ lệ mắc bệnh lao cao (Tổng 35 nước)
- 09 Tỷ lệ mắc bệnh lao của các nước có tỷ lệ mắc bệnh cao (10 nước cao nhất)
- 11 CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ BỆNH LAO Ở NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

— BỆNH LAO LÀ GÌ?

- 17 ĐỊNH NGHĨA VỀ BỆNH LAO
- 19 CÁC LOẠI XÉT NGHIỆM BỆNH LAO
- 21 PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM BỆNH LAO _ Bước 1 : Chụp X-quang ngực
- 23 PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM BỆNH LAO _ Bước 2 : Xét nghiệm đờm
- 27 ĐIỀU TRỊ VÀ TIÊM PHÒNG BỆNH LAO (BCG)
- 29 NHIỄM TRÙNG LAO TIỀM ẨN LÀ GÌ?
- 31 XÉT NGHIỆM NHIỄM TRÙNG LAO TIỀM ẨN
- 33 BỆNH LAO KHÁNG THUỐC LÀ GÌ?

— BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ BỆNH NHÂN LAO

- 37 ĐIỀU TRA DỊCH TỄ BỆNH LAO
- 39 XÉT NGHIỆM NGƯỜI TIẾP XÚC TRONG GIA ĐÌNH LÀ GÌ?



01

GIỚI THIỆU CHÍNH SÁCH VỀ BỆNH LAO ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

외국인 대상 결핵 정책 소개

결핵고위험국가(총 35개)

결핵환자가 인구 10만 명당 50명 이상이고 국내에서 취업, 유학 등
집단 활동을 하는 체류자격 소지자가 많은 국가 및 세계보건기구(WHO)가
지정한 다제내성결핵 고부담국가



중국, 베트남, 스리랑카, 러시아, 우즈베키스탄, 태국, 인도, 네팔, 필리핀, 파키스탄, 몽골,
인도네시아, 방글라데시, 미얀마, 캄보디아, 말레이시아, 키르기스스탄, 동티모르, 라오스,
카자흐스탄, 타지키스탄, 우크라이나, 아제르바이잔, 벨라루스, 몰도바공화국, 나이지리아,
남아프리카공화국, 에티오피아, 콩고민주공화국, 케냐, 모잠비크, 짐바브웨, 앙골라,
페루, 파푸아뉴기니

Các quốc gia có tỷ lệ mắc bệnh lao cao (Tổng 35 nước)

Là nước có hơn 50 bệnh nhân lao tính trên mỗi 100,000 dân, có nhiều công
dân sở hữu tư cách lưu trú hoạt động tập thể như làm việc, du học v.v... tại
Hàn Quốc và được Tổ chức y tế thế giới (WHO) chỉ định là quốc gia có tỷ lệ mắc
bệnh lao kháng thuốc cao



Trung Quốc, Việt Nam, Sri Lanka, Nga, Uzbekistan, Thái Lan, Ấn Độ, Nepal,
Philippines, Pakistan, Mông Cổ, Indonesia, Bangladesh, Myanmar, Cambodia,
Malaysia, Kyrgyzstan, Đông Timor, Lào, Kazakhstan, Tajikistan, Ukraina, Azerbaijan,
Belarus, Cộng hòa Moldova, Nigeria, Cộng hòa Nam Phi, Etiopoa, Cộng hòa dân
chủ Congo, Kenya, Mozambique, Zimbabwe, Angola, Peru, Papua New Guinea

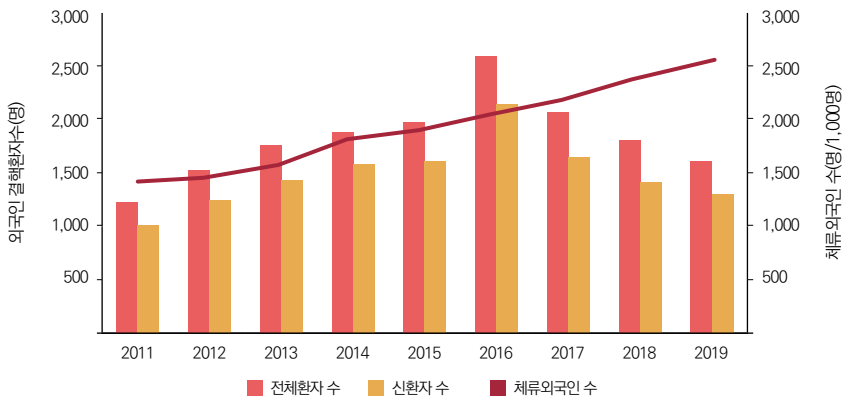
결핵고위험국가(주요 10개국) 결핵 발생률

■ 2019년 결핵 발생률

인구 10만 명당 발생률 (단위 : 명/10만 명)			
중국	58	몽골	428
베트남	176	우즈베키스탄	67
태국	150	캄보디아	287
필리핀	554	인도네시아	312
네팔	238	러시아	50

※ 출처 : WHO, 'Global Tuberculosis Report 2020'

■ 외국인 결핵환자 발생 현황 (2011~2019)



구분	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
전체환자	1,213	1,510	1,737	1,853	1,944	2,569	2,045	1,801	1,597
신환자	1,007	1,227	1,420	1,561	1,589	2,123	1,632	1,398	1,287
다제내성환자	44	93	90	103	129	175	129	88	107

※ 출처 : 2019 결핵환자신고현황연보(질병관리청), 출입국외국인정책통계연(월)보(법무부)

تỷ lệ mắc bệnh lao của các nước có tỷ lệ mắc bệnh cao

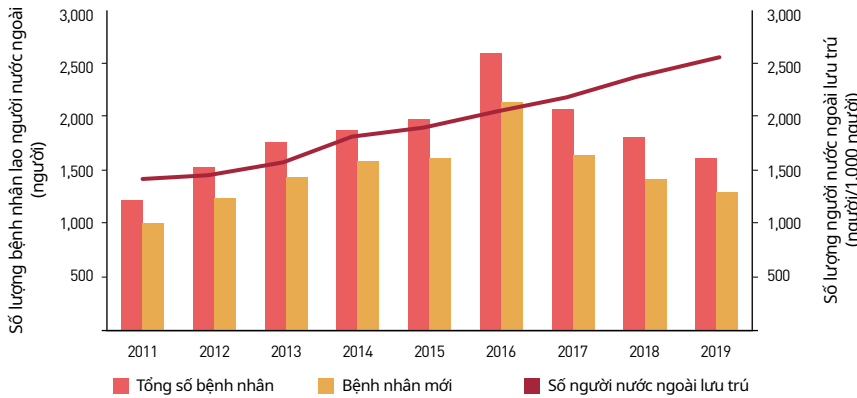
(10 nước cao nhất)

■ Tỷ lệ mắc bệnh, tử vong do bệnh lao năm 2019

Tỷ lệ mắc bệnh tính trên mỗi 100,000 dân			
Trung Quốc	58	Mông Cổ	428
Việt Nam	176	Uzbekistan	67
Thái Lan	150	Cambodia	287
Philippines	554	Indonesia	312
Nepal	238	Nga	50

※ Nguồn : WHO, "Báo cáo Bệnh lao Toàn cầu 2020"

■ Tình trạng mắc bệnh lao ở người nước ngoài (2011~2019)



Phân loại	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng số bệnh nhân	1,213	1,510	1,737	1,853	1,944	2,569	2,045	1,801	1,597
Bệnh nhân mới	1,007	1,227	1,420	1,561	1,589	2,123	1,632	1,398	1,287
Kháng thuốc	44	93	90	103	129	175	129	88	107

TB, Bệnh lao; MDR-TB, Lao đa kháng thuốc

※ Nguồn : Báo cáo hàng năm về tình trạng đăng ký bệnh nhân lao năm 2019 (Cơ Quan quản lý dịch bệnh), Báo cáo thống kê hàng năm (tháng) về chính sách người nước ngoài xuất nhập cảnh (Bộ Tư pháp)

외국인 결핵관리정책 (1)

※ 「외국인 결핵환자 사증발급 및 체류관리지침(법무부)」 및 「국가결핵관리지침(질병관리청)」에 의거하여 2016년 3월부터 시행

■ 해외유입 결핵차단 (입국 전, 사증발급 단계)

- 결핵 고위험국가(35개국) 국민이 장기체류 자격(91일 이상) 신청 시 재외공관 지정 병원에서 발급한 결핵진단서 제출 의무화
 - ▶ 결핵이 확인된 경우 사증발급 제한(완치 후 사증발급 가능)

■ 국내 체류 외국인 관리 (입국 후, 사증변경 단계) 사증변경 및 체류연장 시 결핵여부 확인

- 결핵 고위험국가(35개) 국민이 국내에서 사증변경(단기 ⇒ 장기) 또는 체류연장 시 **결핵진단서** 제출 의무화
 - ▶ 결핵이 확인된 경우 내국인과 동일하게 치료
- 외국인 결핵 유소견자 대상 억제내성검사 의무화, 체류 자격 변경 과정에서 다제내성 결핵 확인 시 장기체류 허가 제한 및 강제 퇴거 조치



CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ BỆNH LAO Ở NGƯỜI NƯỚC NGOÀI (1)

※ Thực hiện từ tháng 3 năm 2016 căn cứ theo 「Chỉ thị về quản lý cấp thị thực và lưu trú đối với bệnh nhân lao người nước ngoài (Bộ Tư pháp)」 và 「Chỉ thị về quản lý bệnh lao quốc gia (Cơ quan Quản lý dịch bệnh)」.

■ Ngăn chặn bệnh lao du nhập từ nước ngoài (trước khi nhập cảnh, giai đoạn cấp Visa)

- Công dân các nước có tỷ lệ mắc bệnh lao cao (35 nước) bắt buộc phải nộp **Giấy xét nghiệm bệnh lao** cấp bởi bệnh viện được cơ quan ngoại giao tại nước ngoài chỉ định khi xin tư cách lưu trú dài hạn (từ 91 ngày trở lên)
 - ▶ Trường hợp được xác nhận mắc bệnh lao sẽ bị hạn chế cấp Visa (có thể cấp Visa sau khi điều trị khỏi hoàn toàn)

■ Quản lý người nước ngoài lưu trú tại Hàn Quốc (sau khi nhập cảnh, giai đoạn thay đổi Visa)

- Kiểm tra có mắc bệnh lao hay không khi thay đổi Visa và gia hạn thời gian lưu trú
- Công dân các quốc gia có tỷ lệ mắc bệnh lao cao (35 nước) bắt buộc phải nộp **Giấy xét nghiệm bệnh lao** khi thay đổi Visa (Ngắn hạn ⇒ Dài hạn) và gia hạn thời gian lưu trú tại Hàn Quốc
 - ▶ Trường hợp được xác nhận mắc bệnh lao, tiến hành điều trị như với người Hàn Quốc
- Người được chẩn đoán mắc bệnh lao bắt buộc phải thực hiện Xét nghiệm tính kháng thuốc, trong quá trình thay đổi tư cách lưu trú, nếu xác nhận là bệnh nhân lao kháng thuốc sẽ hạn chế cấp giấy phép lưu trú dài hạn và cưỡng chế về nước



외국인 결핵관리정책 (2)

■ 외국인 결핵환자 관리 강화 (입국 후 체류단계)

- 치료 비순응(거부 또는 중단) 결핵환자와 치료목적 입국자(다제내성 결핵환자 중 단기비자 소지자 등)의 경우 중점관리대상자로 등록·관리
- 전염성 소실 시까지 격리치료 후 출국조치 및 재입국 제한
 - ▶ 출입국관리법 제11조(입국의 금지 등), 제46조(강제퇴거의 대상자)

■ 결핵진단서 관련 안내

- 법무부 지정병원에서만 결핵진단서 발급이 가능합니다.
병원 목록은 www.hikorea.go.kr 사이트 우측 하단 '법무부지정 의료기관'에서 확인 가능
- 만 6세 미만 소아이거나 임신부인 경우 결핵진단서 제출이 면제됩니다.



CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ BỆNH LAO Ở NGƯỜI NƯỚC NGOÀI (2)

■ Tăng cường quản lý bệnh nhân lao người nước ngoài

(sau khi nhập cảnh, giai đoạn lưu trú)

- Đăng ký, quản lý đặc biệt đối với bệnh nhân không chấp thuận điều trị (từ chối hoặc đình chỉ điều trị) và người nhập cảnh để điều trị (người có Visa ngắn hạn trong số các bệnh nhân lao kháng thuốc)
- Điều trị cách ly đến khi không còn khả năng truyền nhiễm, sau đó yêu cầu xuất cảnh và hạn chế tái nhập cảnh
 - ▶ Điều 11 (Cấm nhập cảnh), Điều 46 (Đối tượng bị cưỡng chế về nước) Luật quản lý xuất nhập cảnh

■ Hướng dẫn về Giấy xác nhận xét nghiệm bệnh lao

- Giấy xác nhận xét nghiệm bệnh lao chỉ có thể được cấp ở bệnh viện được Bộ Tư pháp chỉ định
Có thể tìm Danh sách các bệnh viện chỉ định tại “Cơ quan y tế do Bộ tư pháp chỉ định” ở phía dưới bên phải trang web www.hikorea.go.kr
- Trẻ từ 5 tuổi trở xuống và phụ nữ mang thai được miễn nộp Giấy xác nhận xét nghiệm bệnh lao.





02

BỆNH LAO LÀ GÌ?

결핵이란?

결핵의 정의

■ 결핵이란?

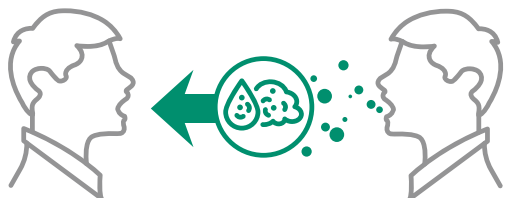
결핵균의 감염에 의해 발생하는 호흡기 감염병입니다.

주로 폐에 발생하지만 다른 신체부위에도 질환을 일으킬 수 있습니다.



■ 결핵의 감염경로

전염성 결핵환자의 기침, 재채기, 또는 대화 등으로 배출된 결핵균이 공기를 통해 다른 사람의 폐로 들어가게 되면 결핵균에 감염됩니다.



■ 결핵의 주요 증상



2주 이상 기침



객담



발열



객혈



수면 중 식은 땀



체중감소

ĐỊNH NGHĨA VỀ BỆNH LAO

■ Bệnh lao là gì?

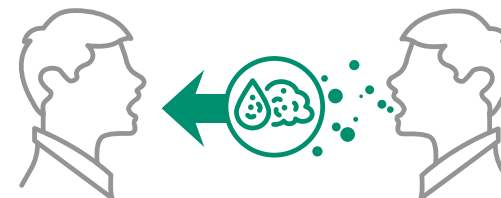
Là bệnh truyền nhiễm qua đường hô hấp do vi khuẩn bệnh lao gây ra.

Chủ yếu bệnh phát sinh ở phổi nhưng có thể xuất hiện ở các bộ phận khác trên cơ thể.



■ Nguyên nhân mắc bệnh lao

Khi vi khuẩn bệnh lao phát tán trong không khí do bệnh nhân lao có tính truyền nhiễm ho, hắt hơi hoặc nói chuyện v.v... đi vào phổi của người khác thì sẽ bị nhiễm vi khuẩn lao.



■ Triệu chứng chủ yếu của bệnh lao



Ho kéo dài trên 2 tuần



Đờm



Sốt



Ho ra máu



Đổ mồ hôi lạnh trong lúc ngủ



Giảm cân v.v...

1단계. 흉부 X선 검사

- 흉부 X선 장비를 이용하여 흉부를 촬영하는 검사입니다.
- 검사 결과 결핵 의심 소견이 나온 경우, 객담 검사를 통해 결핵 여부를 확인해야 합니다.



2단계. 객담검사

- 가래를 채취하여 현미경으로 직접 균을 관찰하는 검사입니다.
- 검사 결과 양성으로 나온 경우 결핵으로 진단하며 치료를 실시해야 합니다.



Bước 1 : Chụp X-quang ngực

- Đây là kiểm tra sử dụng thiết bị chụp X-quang ngực để chụp phần ngực.
- Trường hợp kết quả chụp chẩn đoán nghi ngờ mắc bệnh lao sẽ tiến hành xét nghiệm đờm để xác nhận có mắc bệnh lao hay không.



Bước 2 : Xét nghiệm đờm

- Đây là xét nghiệm quan sát vi khuẩn bằng kính hiển vi trong mẫu đờm.
- Trường hợp kết quả xét nghiệm (tối đa mất 8 tuần) là dương tính, bệnh nhân được chẩn đoán mắc bệnh lao và phải thực hiện điều trị.



결핵 검진 방법 1 _ 흉부 X선 검진

■ 흉부 X선 검사 방법 안내

01



상의를 속옷까지
탈의하고
검사용 가운으로
갈아 입습니다.

02



촬영기 앞에 서서
체중을 양발에
균등하게 하고
양쪽 손등을 엉덩이에
올려 놓습니다.

03



시선은 정면을
바라보며,
턱을 촬영기 위에
걸친 상태에서
가슴을 밀착시킵니다.

04



(촬영자의 안내멘트 시)
숨을 깊게 들이마신
상태에서 호흡을
잠시 참고 움직이지
않도록 합니다.

■ 주의 사항

- 금속장식이 달린 옷을 벗고 상체에 부착하고 있는 목걸이, 귀걸이 등 금속류를 모두 제거합니다.
- 여성인 경우, 임신 중이라면 검사 담당자에게 임신 사실을 알립니다.
- ※ 임신부가 결핵 검진을 실시하는 경우, 방사선 방어용 앞치마로 안전하게 보호한 뒤 검사합니다.

PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM BỆNH LAO

Bước 1 : Chụp X-quang ngực

■ Hướng dẫn cách chụp X-quang ngực

01



Cởi bỏ tất cả áo
bao gồm cả áo
lót và mặc áo
choàng chuyên
dụng để chụp
X-quang.

02



Đứng trước máy
chụp, phân bố
đều trọng lượng
cơ thể cho hai
chân, đặt hai mu
bàn tay lên trên
mông.

03



Nhìn thẳng, đặt
cằm trên máy
chụp và ép ngực
sát máy.

04



(Khi có tiếng
hướng dẫn của
nhân viên chụp)
hít thật sâu và
giữ hơi lại, đứng
yên

■ Những điều cần lưu ý

- Cởi áo có đính các chi tiết trang trí bằng kim loại, tháo bỏ tất cả trang sức kim loại đeo ở phần trên cơ thể như dây chuyền, hoa tai v.v...
- Đối với nữ giới, nếu đang mang thai phải thông báo cho người thực hiện chụp X-quang biết.
- ※ Trường hợp phụ nữ mang thai thực hiện chụp X-quang, tiến hành chụp sau khi mặc áo bảo hộ chống tia phóng xạ

결핵 검진 방법 2 _ 객담(가래)검사 (1)

■ 객담받는 방법 안내

• 객담 받기 전 주의사항

- 객담을 채취하기 전에 음식물, 세균을 제거하기 위해 물로(구강세정제 사용불가) 입안을 행구어 냅니다.
- 음식물을 먹거나, 음료수를 마시거나, 이를 닦거나, 담배를 피우는 등의 행동을 하지 마십시오.



• 객담 받는 시간

- 즉시채담 : 객담통을 받은 즉시 객담을 뱉습니다.
- 재가채담 : 보건소(병원)에서 요구할 경우 객담통을 가지고 귀가하여 다음 날 아침에 일어나자마자 즉시 객담을 뱉습니다.



• 객담 받는 장소

- 객담은 사람들이 없는 장소에서 받습니다.
- 실내 : 방, 화장실 등 실내에서 객담을 받을 때는 외부로 향하는 문이나 창문을 열어 놓으십시오.
- 실외 : 환기가 잘 되는 장소가 없을 경우에는 밖으로 나가서 사람들이 없는 곳에서 객담을 받으십시오.



PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM BỆNH LAO

Bước 2 : Xét nghiệm đờm (1)

■ Hướng dẫn cách lấy mẫu đờm

• Những điều cần lưu ý trước khi lấy mẫu đờm

- Trước khi lấy mẫu đờm, tiến hành súc miệng bằng nước (không được sử dụng các loại nước súc miệng sát khuẩn) để loại bỏ thức ăn thừa, vi khuẩn.
- Không được thực hiện các hành động như ăn thức ăn, uống nước giải khát, đánh răng, hút thuốc v.v....



• Thời gian lấy mẫu đờm

- Lấy đờm ngay : Khắc đờm ngay khi vừa nhận được lọ đựng mẫu đờm.
- Lấy đờm tại nhà : Trường hợp trạm y tế (bệnh viện) yêu cầu, người xét nghiệm mang lọ đựng mẫu đờm về nhà, tiến hành khắc đờm ngay khi thức dậy vào sáng ngày hôm sau.



• Địa điểm lấy mẫu đờm

- Lấy mẫu đờm ở địa điểm không có người.
- Trong nhà : Khi lấy mẫu đờm khi ở trong phòng, nhà vệ sinh v.v... hãy để mở cửa hoặc cửa sổ hướng ra bên ngoài.
- Ngoài trời : Trường hợp không có địa điểm thoáng khí, hãy đi ra ngoài và tìm nơi không có người để lấy mẫu đờm.



결핵 검진 방법 2 _ 객담(가래)검사 (2)

• 객담 뱉는 방법

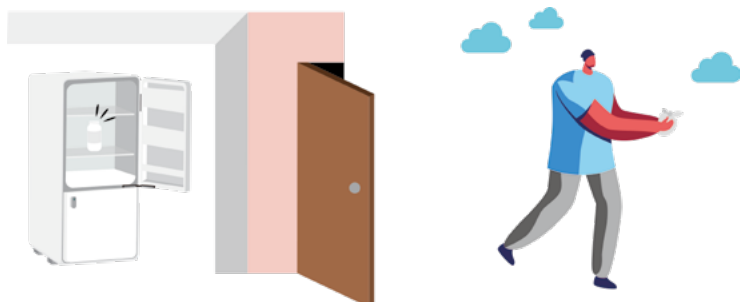
- 객담통을 준비합니다.
- 두 번 깊게 숨을 들이쉬 후 서서히 내쉬도록 하십시오.
- 깊은 곳의 객담을 채취하기 위해 허리를 구부려 복부에 손을 대고 누르면서
다시 한 번 깊게 숨을 쉰 다음 가슴속에서 토해내듯 깊은 기침을 하십시오.
- 객담이 나오면 객담통 뚜껑을 열고 **객담통에 직접 객담을 뱉습니다.**

※ 첫술가락 1-2개 정도 양의 객담을 뱉습니다. 병 또는 뚜껑의 안쪽을 손으로 만지지 마십시오.



• 객담의 저장(필요시)

- 집에서 객담을 받게 될 경우에는 객담통 뚜껑을 잘 닫아서 **냉장실(냉동실 아님)에 보관**합니다.
- 보건소(병원)에 가져올 때까지 객담통을 휴지로 감싸서 햇빛에 노출되지 않도록 합니다.



PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM BỆNH LAO

Bước 2 : Xét nghiệm đờm (2)

• Cách khạc đờm

- Chuẩn bị lọ đựng mẫu đờm.
- Hít sâu và từ từ thở ra hai lần.
- Để lấy được mẫu đờm ở sâu trong cơ thể, người xét nghiệm khom lưng, đặt tay lên ngực, vừa ấn **vừa hít sâu một lần nữa, sau đó hãy ho mạnh như thể muốn nôn từ ngực ra.**
- Khi đờm ra, mở nắp lọ đựng mẫu đờm và **nhổ đờm trực tiếp vào lọ đựng mẫu đờm.**

※ Khạc một lượng đờm khoảng 1-2 muỗng cà phê. Không dùng tay sờ vào bên trong lọ hoặc nắp lọ đựng đờm.



• Lưu trữ đờm (trường hợp cần thiết)

- Trường hợp lấy mẫu đờm tại nhà, hãy đậy kín lọ đựng mẫu đờm và **bảo quản trong tủ mát của tủ lạnh (Không phải tủ đông).**
- Cho đến khi mang đến Trạm y tế (Bệnh viện), **dùng khăn giấy bọc kỹ lọ đựng mẫu đờm, không để lộ dưới ánh sáng mặt trời.**



결핵 치료 및 예방접종(BCG)

■ 결핵의 치료

- 담당 의료진의 소견에 따라 6개월 이상 꾸준히 치료(치료약 복용)하면 완치가 가능합니다.
(치료 2주 후부터 전염성 소실)

■ 결핵예방접종(BCG 접종) 바로 알기

- 우리나라는 모든 신생아(생후 4주 미만)에게 BCG 접종을 권고하고 있습니다.

※ 무료 지원 BCG : 파내용 BCG*

* 「어린이 국가예방접종 지원사업」에서 지원하는 백신으로, 경파용 BCG는 무료지원 대상이 아님.

1. BCG(파내용)의 지원대상(사업대상자)

생후 59개월까지이며, 3개월 이상 영유아는 TST검사 결과가 음성인 경우 지원

2. 외국인 지원

- 외국인 등록번호 발급자(면제자 포함) 중 사업대상자에 해당할 경우 보건소 및 위탁의료기관에서 접종 시 지원(내국인과 동일)
- 외국인 등록번호가 없는 경우, 보건소에서 임시관리번호 발급 후 보건소에서 무료접종 가능(위탁의료기관에서 접종 시 지원 안 함)

※ 외국인 임시관리번호 발급 시 3개월 미만 단기체류자는 발급대상자에서 제외됨.

- BCG접종은 소아에서 발생 가능성이 높은 중증 결핵 예방을 위한 것으로, 접종만으로 결핵이 평생 동안 예방되는 것은 아닙니다.



ĐIỀU TRỊ VÀ TIÊM PHÒNG BỆNH LAO (BCG)

■ Điều trị bệnh lao

- Nếu điều trị liên tục từ 6 tháng trở lên (uống thuốc điều trị) theo chỉ định của bác sĩ phụ trách thì có thể khỏi bệnh hoàn toàn. (Kể từ tuần thứ 2 sau khi điều trị, bệnh không còn khả năng truyền nhiễm)

■ TÌM HIỂU VỀ TIÊM PHÒNG VẮC XIN BỆNH LAO (TIÊM PHÒNG BCG)

- Hàn Quốc khuyến cáo tiêm phòng BCG cho tất cả trẻ sơ sinh (dưới 4 tuần tuổi).

※ BCG hỗ trợ miễn phí : BCG* tiêm sâu trong da

* Đây là loại vắc xin được hỗ trợ thuộc 'Dự án hỗ trợ tiêm phòng quốc gia cho trẻ em', BCG tiêm nông dưới da không thuộc đối tượng hỗ trợ miễn phí.

1. Đối tượng hỗ trợ tiêm vắc xin BCG (tiêm sâu trong da)

Hỗ trợ cho trẻ từ sau khi sinh đến 59 tháng tuổi, đối với trẻ sơ sinh trên 3 tháng tuổi có kết quả xét nghiệm TST âm tính..

2. Hỗ trợ cho người nước ngoài

- Người được cấp số đăng ký cư trú người nước ngoài (bao gồm người được miễn trừ) và thuộc đối tượng hỗ trợ của Dự án sẽ được hỗ trợ khi tiêm phòng tại trạm y tế và các cơ quan y tế ủy thác (giống với người Hàn Quốc)
- Trường hợp không có số đăng ký cư trú người nước ngoài, có thể xin cấp Số quản lý tạm thời tại trạm y tế và chỉ được hỗ trợ tiêm phòng miễn phí tại Trạm y tế (khi tiêm phòng ở các cơ quan y tế ủy thác sẽ không được hỗ trợ)

※ Người có thời hạn lưu trú ngắn hạn dưới 3 tháng không thuộc đối tượng được cấp Số quản lý tạm thời dành cho người nước ngoài

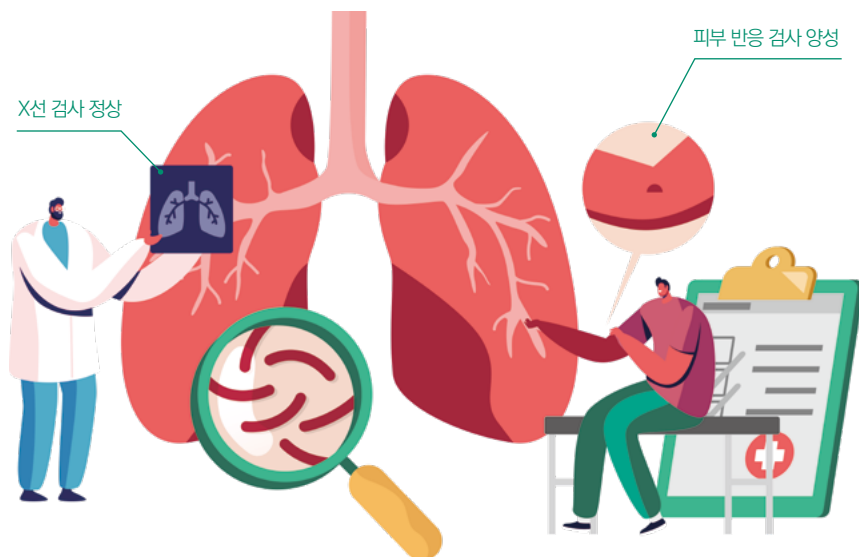
- Tiêm phòng vắc xin BCG là để ngăn ngừa các dạng nghiêm trọng của bệnh lao có khả năng phát sinh cao ở trẻ sơ sinh, chỉ bằng việc tiêm vắc xin này không thể phòng bệnh lao suốt đời.

■ 잠복결핵감염이란?

소수의 결핵균이 몸 안에 있으나 면역에 의해 결핵으로 발병하지 않은 상태.

잠복결핵감염 상태에서는 외부로 결핵균이 배출되지 않아 다른 사람에게 결핵균을 전파하지 않습니다.

하지만 잠복결핵감염자 중 약 10%가 평생에 걸쳐 결핵으로 발병하며, 치료를 받지 않으면 치료를 했을 때보다 결핵 발병 위험이 7배나 높아지므로 치료를 통해 결핵을 예방하는 것이 좋습니다.

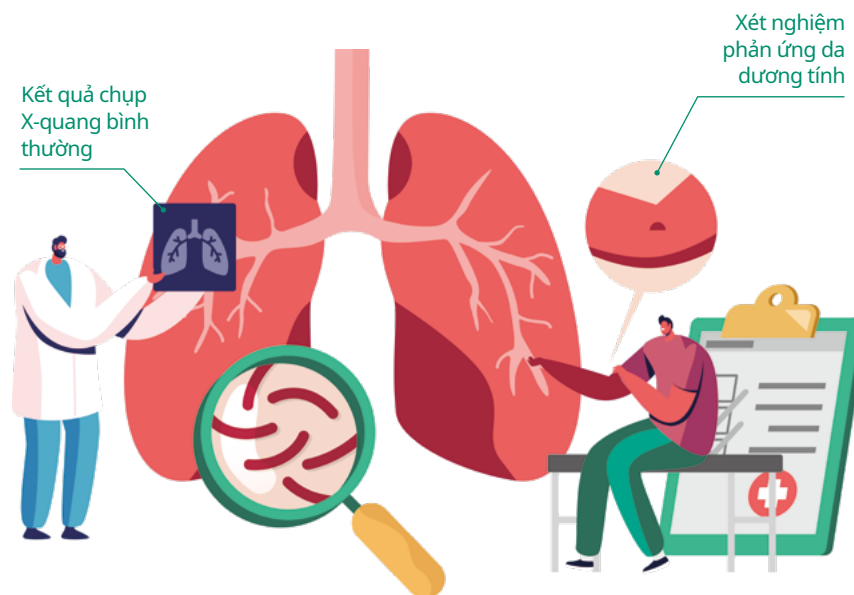


■ Nhiễm trùng lao tiềm ẩn là gì?

Tình trạng trong cơ thể có chứa một số lượng nhỏ vi khuẩn bệnh lao nhưng do miễn dịch của cơ thể mà chưa phát bệnh.

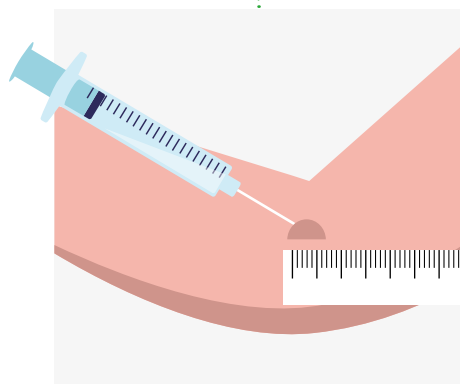
Trong thời kỳ nhiễm trùng lao tiềm ẩn, vi khuẩn bệnh lao không phát tán ra khỏi cơ thể nên không lây nhiễm cho người khác.

Tuy nhiên, khoảng 10% bệnh nhân nhiễm trùng lao tiềm ẩn có thể phát bệnh lao suốt đời, nếu không điều trị thì tỷ lệ phát bệnh cao hơn tới 7 lần so với khi điều trị, do vậy nên điều trị để phòng bệnh lao.



잠복결핵감염 검사 방법 (2종류)

투베르쿨린
피부반응검사
(TST)



결핵균 항원을 팔의 피부에 주사하여
48~72시간 사이에 부풀어오르는
경결의 크기를 측정, 결핵균 감염을 확인

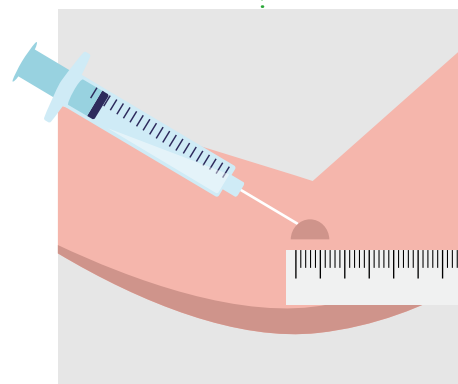
인터페론감마
분비검사
(IGRA)



혈액을 채취하여 결핵균 특이항원으로
면역세포를 자극한 후 분비되는
인터페론감마를 측정, 결핵균 감염을 확인

Phương pháp xét nghiệm nhiễm trùng lao tiềm ẩn (2 loại)

Xét nghiệm phản
ứng da Tuberculin
(TST)



Kháng nguyên vi khuẩn lao sẽ được tiêm
vào da tay, bác sĩ tiến hành đo đường kính
quầng phản ứng tại chỗ tiêm sau 48-72 giờ
để xác định xem có bị nhiễm vi khuẩn lao
hay không.

Xét nghiệm
giải phóng
Interferon Gamma
(IGRA)



Lấy mẫu máu, dùng kháng nguyên đặc
biệt của vi khuẩn lao để kích ứng tế bào
miễn dịch, đo mức độ Interferon Gamma
được tiết ra để xác định có nhiễm lao hay
không.

■ 다제내성결핵이란?

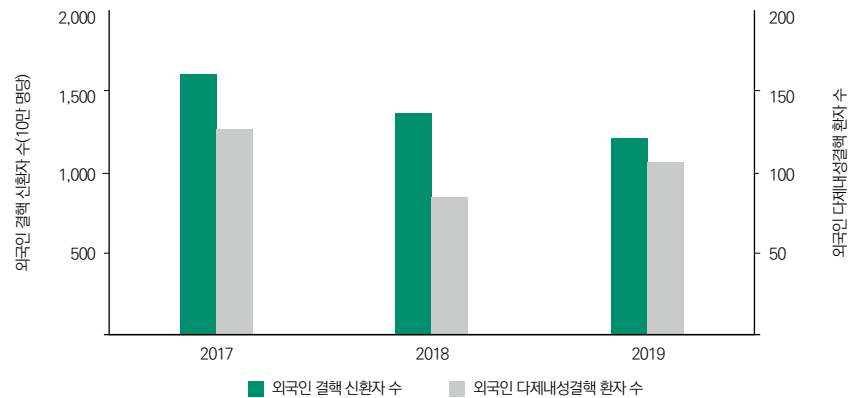
다제내성 결핵은 결핵 치료에 흔히 사용하는 두 가지 강력한 항결핵제(이소니아지드, 리팜핀)에 내성이 생긴 결핵을 의미합니다.



■ 다제내성결핵이 생길 수 있는 경우

- 처음부터 다제내성결핵균에 감염되었을 때
- 환자가 처방대로 약을 규칙적으로 복용하지 않거나 조기에 중단할 때

※ 다제내성 결핵은 치료가 어렵고 치료 기간 또한 최소 2년 이상 소요 됩니다. 따라서 의사의 처방대로 규칙적인 복용이 무엇보다 중요합니다.



구분	2017	2018	2019
외국인 결핵 신환자수(10만 명당)	1,632(74.8명)	1,398(59.0명)	1,287(51.0명)
외국인 다제내성결핵 환자 수	129명	88명	107명

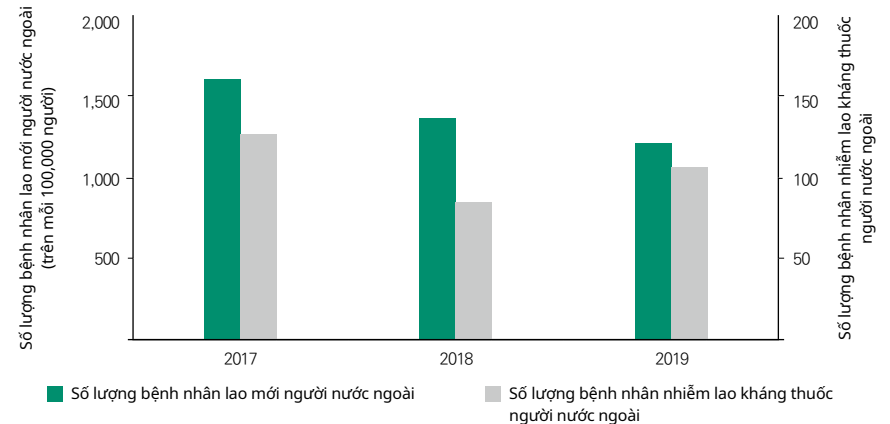
■ Bệnh lao kháng thuốc là gì?

Bệnh lao kháng thuốc là bệnh lao đã phát sinh tính kháng thuốc đối với 2 loại thuốc chống lao mạnh được sử dụng nhiều khi điều trị bệnh lao (Isoniazid, Rifampin).

■ Trường hợp có thể sinh ra bệnh lao kháng thuốc

- Ngay từ đầu đã bị lây nhiễm vi khuẩn lao kháng thuốc
- Bệnh nhân không uống thuốc đều như yêu cầu của bác sĩ hoặc ngưng dùng thuốc quá sớm

※ Việc điều trị đối với bệnh lao kháng thuốc rất khó khăn, thời gian điều trị tối thiểu phải trên 2 năm. Do vậy, việc uống thuốc đều đặn theo lời dặn của bác sĩ là rất quan trọng.



Phân loại	2017	2018	2019
Số lượng bệnh nhân lao mới người nước ngoài (trên mỗi 100,000 người)	1,632 (74.8)	1,398 (59.0)	1,287 (51.0)
Số lượng bệnh nhân nhiễm lao kháng thuốc người nước ngoài	129	88	107



03

BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ BỆNH NHÂN LAO

결핵환자 발생에 따른 조치

결핵역학조사

■ 결핵역학조사란?



학교, 직장 등과 같은 집단 시설에서
전염성 결핵 환자가 발생한 경우

결핵 역학조사 실시

결핵검사 및 잠복결핵감염 검사

집단 시설 내의 추가 결핵 환자를
발견·치료하여 결핵 전파를 차단

역학조사를 통해 발견된 잠복결핵감염자 치료를 통해
향후 결핵으로 발병하는 것을 예방



ĐIỀU TRA DỊCH TỄ BỆNH LAO

■ Điều tra dịch tễ bệnh lao là gì?



Trường hợp xuất hiện bệnh nhân bệnh lao truyền nhiễm tại các cơ sở tập
trung đông người như trường học, công sở

Thực hiện điều tra dịch tễ bệnh lao

Xét nghiệm bệnh lao và nhiễm trùng lao tiềm ẩn

Phát hiện người bị lây nhiễm thêm tại cơ sở đông người,
tiến hành điều trị, ngăn chặn lây nhiễm

Điều trị cho những người nhiễm trùng
lao tiềm ẩn được phát hiện khi điều tra
dịch tễ để phòng ngừa phát bệnh
lao trong tương lai.

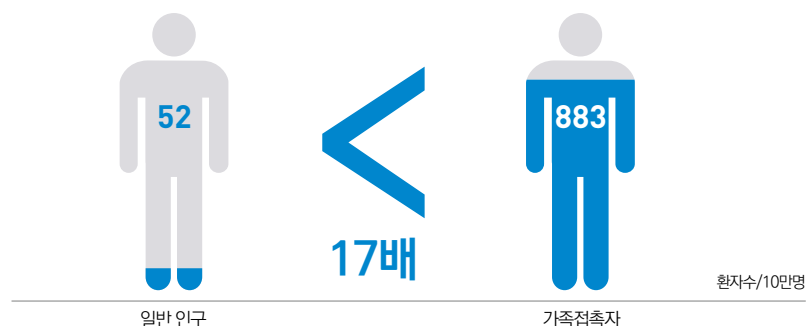


가족접촉자 검진이란?

■ 가족접촉자

- 가족접촉자는 일반인보다 **결핵발병 위험이 약 17배** 더 높습니다.

※ 기침, 대화 등을 통해 공기 중으로 전파되는 결핵균의 특성상 매일 시간을 같이 보내는 가족(부모, 형제·자매, 배우자, 자녀 등)에게 결핵균을 전파하기 쉽습니다.



- 가족접촉자 검진 대상자 중 검진을 받은 경우

미 검진자에 비해 결핵 발생 위험을 약 60% 줄일 수 있습니다.

※ 가족접촉자 검진을 받지 않을 경우 검진 및 잠복결핵감염을 치료한 경우에 비해 6배 발병률이 높음.
특히, 가족접촉자 검진을 통해 **잠복결핵감염으로 진단된 경우**,
치료를 완료하면 치료하지 않은 경우에 비하여 **약 74% 결핵 발생을 감소**시킬 수 있음.



XÉT NGHIỆM NGƯỜI TIẾP XÚC TRONG GIA ĐÌNH LÀ GÌ?

■ Người tiếp xúc trong gia đình

- **Người tiếp xúc trong gia đình** có **nguy cơ khởi phát bệnh lao** cao hơn **17 lần** so với người bình thường khác.

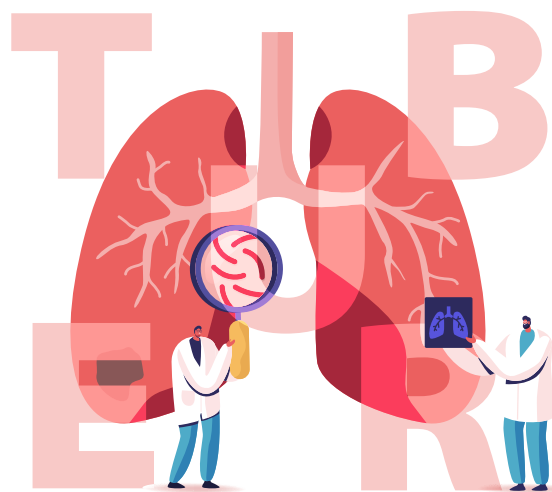
※ Do đặc điểm phân tán trong không khí khi ho, nói chuyện của vi khuẩn lao, việc lây nhiễm vi khuẩn lao cho các thành viên gia đình sống cùng hàng ngày (bố mẹ, anh chị em, vợ/chồng, con cái v.v...) là rất dễ.



- Trong các thành viên gia đình, người xét nghiệm có thể giảm thiểu nguy cơ khởi phát bệnh lao đến 60% so với người chưa làm xét nghiệm.

※ Đặc biệt, trường hợp phát hiện thành viên gia đình **bị nhiễm trùng lao tiềm ẩn** sau khi xét nghiệm, **nếu hoàn thành điều trị** có thể **giảm thiểu đến 74% nguy cơ khởi phát bệnh lao** so với trường hợp không điều trị. Trường hợp không làm xét nghiệm đối với thành viên gia đình, tỷ lệ khởi phát bệnh cao hơn 6 lần so với trường hợp xét nghiệm và điều trị.





결핵 바로 알기 A to Z

TÌM HIỂU VỀ BỆNH LAO





질병관리청
KDCA